

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Số: 10/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

N, ngày 11 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 752/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Ông **Lê Hoàng T**, sinh năm 1984.

ĐKTT: 216/24B đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm 1988.

ĐKTT: 216/24B đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 112 và Điều 113 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Hoàng T và bà Huỳnh Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng T và bà Huỳnh Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng P (Nam), sinh ngày 27/10/2007 cho bà N trực

tiếp nuôi dưỡng. Ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đồng/tháng (*Một triệu đồng*).

Thời gian cấp dưỡng: Bắt đầu từ tháng 02/2019 cho đến khi cháu Hoàng P tròn 18 tuổi.

Phương thức cấp dưỡng: thỏa thuận, ông T sẽ gửi trực tiếp 1.000.000đồng cho bà N vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ 10/02/2019.

Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông bà thống nhất khai là không có nên không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về án phí Tòa án*:

+ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông T, bà N mỗi người chịu 75.000 đồng, ông T tự nguyện nộp thay cho bà N 75.000đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000599 ngày 21/11/2018.

+ Về án phí cấp dưỡng: Ông T phải nộp 150.000đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000599 ngày 21/11/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND quận N;
- UBND phường H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ